

CHÍNH PHỦ
Số: 103/2002/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức
tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều 14 Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định việc đền bù đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại (sau đây viết gọn là *đối tượng bị thiệt hại*) về tài sản; chế độ trợ cấp đối với cá nhân bị thiệt hại về tính mạng, bị thương tích, tổn hại về sức khỏe do tham gia phòng, chống ma túy.

Điều 2.

1. Chế độ trợ cấp thiệt hại được Nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định này là chế độ trợ cấp thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người bị thiệt hại do tham gia phòng, chống ma túy.

2. Việc đền bù thiệt hại được Nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định này là đền bù thiệt hại về tài sản đối với đối tượng bị thiệt hại không phải do người phạm tội về ma túy trực tiếp gây ra; trường hợp thiệt hại về tài sản do người phạm tội về ma túy gây ra thì được giải quyết theo quy định của Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Điều 3. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế bị thiệt hại về tài sản, người nước ngoài bị thiệt hại về tính mạng, bị thương tích, tổn hại về sức khỏe do tham gia phòng, chống ma túy trên lãnh thổ Việt Nam được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đền bù hoặc thực hiện chế độ trợ cấp theo quy định của Nghị định này. Nếu các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng theo điều ước quốc tế đó.

Điều 4.

1. Đối tượng bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng đó có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đền bù cho mình thiệt hại về tài sản, thực hiện chế độ trợ cấp khi người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe do tham gia phòng, chống ma túy; trong trường hợp bị thiệt hại về tính mạng thì gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người chết có quyền đề nghị thực hiện chế độ trợ cấp.
2. Nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết việc đền bù thiệt hại về tài sản cho đối tượng bị thiệt hại và thực hiện chế độ trợ cấp đối với người bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Nghị định này. Việc thực hiện đền bù hoặc trợ cấp phải quyết định bằng văn bản.

Chương II

ĐỀN BÙ THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN

Điều 5.

1. Thiệt hại được đền bù bao gồm tài sản bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng do tham gia phòng, chống ma túy và các chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.
2. Giá trị tài sản bị thiệt hại được xác định theo giá thị trường của tài sản đó tại địa phương vào thời điểm tài sản bị thiệt hại, kể cả tính khấu hao tài sản.
3. Nếu tài sản bị thiệt hại có khả năng phục hồi nguyên trạng thì được phục hồi nguyên trạng. Nếu tài sản bị mất hoặc không phục hồi được nguyên trạng thì được đền bù.

Điều 6.

1. Cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc ngành Công an, đơn vị Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan có trách nhiệm giải quyết việc đền bù đối với thiệt hại về tài sản trong các vụ án do mình thụ lý. Trong trường hợp vụ án do cơ quan, tổ chức khác phát hiện, bắt giữ thì cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm chuyển giao cho cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy (*đơn vị tiếp nhận điều tra vụ án*) những tài liệu có liên quan đến sự việc đã gây ra thiệt hại về tài sản để xem xét, giải quyết việc đền bù.
2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (*sau đây gọi là cấp huyện*), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là cấp tỉnh*) có trách nhiệm giải quyết đền bù thiệt hại ngoài những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này xảy ra tại địa phương mình.
3. Đối tượng bị thiệt hại có thể gửi đơn đến cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy nơi thụ lý vụ án, Ủy ban nhân dân nơi xảy ra thiệt hại để đề nghị được đền bù thiệt hại. Đơn đề nghị cần trình bày rõ nội dung sự việc đã gây ra thiệt hại, những tài sản bị thiệt hại, giá trị thiệt hại và mức đền bù, những tài liệu chứng minh giá trị tài sản, giá trị thiệt hại... để làm căn cứ giúp cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết.
4. Khi nhận được đơn đề nghị đền bù của đối tượng bị thiệt hại, trong thời hạn chậm nhất 15 ngày, cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy nơi thụ lý vụ án, ủy ban nhân dân nơi xảy ra thiệt hại có trách nhiệm xem xét, quyết định việc đền bù hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc đền bù theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này.
5. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm đền bù có thể thành lập Hội đồng tư vấn xét giải quyết việc đền bù thiệt hại. Hội đồng tư vấn bao gồm: Đại diện cơ quan có trách nhiệm đền bù làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính - vật giá, đại diện cơ quan chuyên ngành khoa học - kỹ thuật có liên quan. Người bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng để phát biểu ý kiến; ý kiến của những người này được ghi vào biên bản.